

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày 14-7-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Ông Đặng Văn Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thùy Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2022/HSST-QĐ ngày 28/6/2022, đối với bị cáo:

Huỳnh Ngọc Th, sinh ngày: 26/6/1972; nơi sinh: tp. Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT; nơi cư trú: Số 16 đường Tr, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Huỳnh Ngọc Th (đã chết); họ tên mẹ: Lê Thị Y (đã chết); gia đình có 03 người con, bị cáo là con út; vợ: Lê Thị Đ (sinh năm 2071); có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt tại phiên tòa.*

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

- Nguyễn Thế Ngh, sinh năm: 1990; trú tại: Thôn Ph, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; *có đơn xét xử vắng mặt.*

- Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm: 1988; trú tại: Đường B, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; *có đơn xét xử vắng mặt.*

- Võ Văn V, sinh năm: 1964; trú tại: K87/17 đường Ng, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng; *vắng mặt.*

- Huỳnh Ngọc U, sinh năm: 1987 và Trần Thị D, sinh năm: 1988; trú tại: Tổ 44, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; *vắng mặt.*

- Lê Thị Đ, sinh năm: 1971; trú tại: Số 16 đường Tr, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; *vắng mặt.*

- Nguyễn Đức O và Đặng Thị Văn T; trú tại: Thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; *vắng mặt.*

- Huỳnh Ngọc S, sinh năm: 1996; trú tại: Số 16 đường Tr, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 01/2020, Huỳnh Ngọc Th bắt đầu hoạt động cho vay lấy tiền lãi tại nhà riêng số 16 đường Tr, phường H, quận C, Tp Đà Nẵng. Người vay và Th thống nhất lãi suất là 10% đến 11% mỗi tháng (tương đương với mức lãi suất 120% đến 132%/năm). Người vay trả tiền lãi bằng cách đến nhà Th đưa trực tiếp hoặc chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng số 3010115717002, do bà Lê Thị Đ (là vợ của Th) làm chủ tài khoản mở tại ngân hàng TMCP Q. Từ tháng 01/2020 đến thời điểm bị phát hiện, Th đã cho 04 người vay tiền. Cụ thể:

1. Đối với người vay Nguyễn Thế Ngh:

Ngày 09/01/2020, Th cho anh Ngh vay số tiền 100.000.000 đồng, thời gian vay 01 tháng, lãi suất là 10%/tháng, lấy tiền lãi đầu tháng. Tại thời điểm vay, Ngh đưa trước cho Th số tiền lãi là 10.000.000 đồng. Trừ khoản lãi theo quy định (20%/năm :12 tháng x 01

tháng x 100.000.000 đồng = 1.667.000 đồng), Th thu lợi bất chính số tiền 8.333.000đồng.

Ngày 10/2/2020, anh Ngh đến gặp Th để gia hạn khoản vay 100.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng. Từ tháng 02/2020 đến tháng 4/2020, Ngh đã trả tiền lãi cho Th bằng cách chuyển khoản đến số tài khoản của Lê Thị Đ hoặc đưa trực tiếp cho Th nhiều lần tổng cộng 30.000.000 đồng, tương ứng 03 tháng tiền lãi. Trừ khoản lãi theo quy định ($20\%/năm : 12 \text{ tháng} \times 03 \text{ tháng} \times 100.000.000 \text{ đồng} = 5.000.000 \text{ đồng}$), Th thu lợi bất chính số tiền 25.000.000 đồng.

Tháng 5/2020, anh Ngh trả bớt nợ gốc 50.000.000 đồng, thỏa thuận 50.000.000 đồng còn lại anh Ngh sẽ vay trong 04 tháng, lãi suất là 11%/tháng, lấy tiền lãi đầu tháng. Từ tháng 5/2020 đến tháng 8/2020, anh Ngh đã trả tiền lãi bằng cách chuyển khoản hoặc đưa trực tiếp cho Th tổng cộng 22.000.000 đồng, tương ứng 04 tháng tiền lãi. Trừ khoản lãi theo quy định ($20\%/năm : 12 \text{ tháng} \times 04 \text{ tháng} \times 50.000.000 \text{ đồng} = 3.333.000 \text{ đồng}$), Th thu lợi bất chính số tiền 18.667.000 đồng.

Tháng 9/2020, anh Ngh tiếp tục vay thêm 50.000.000 đồng, tổng số tiền vay 100.000.000 đồng, thỏa thuận vay 05 tháng, lãi suất là 11%/tháng, lấy tiền lãi đầu tháng. Từ tháng 9/2020 đến tháng 01/2021, Ngh đã trả tiền lãi bằng cách chuyển khoản hoặc đưa trực tiếp cho Th tổng cộng 55.000.000 đồng, tương ứng 05 tháng tiền lãi. Trừ khoản lãi theo quy định ($20\%/năm : 12 \text{ tháng} \times 05 \text{ tháng} \times 100.000.000 \text{ đồng} = 8.333.000 \text{ đồng}$), Th thu lợi bất chính số tiền 46.667.000 đồng.

Tháng 02/2021, anh Ngh trả bớt cho Th 20.000.000 đồng, còn vay số tiền 80.000.000 đồng, thời gian vay 06 tháng, lãi suất là 10%/tháng, lấy tiền lãi đầu tháng. Từ tháng 02/2021 đến tháng 7/2021, anh Ngh đã trả tiền lãi bằng cách chuyển khoản hoặc đưa trực tiếp cho Th tổng cộng 48.000.000 đồng, tương ứng 06 tháng tiền lãi. Trừ khoản lãi theo quy định ($20\%/năm : 12 \text{ tháng} \times 06 \text{ tháng} \times 80.000.000 \text{ đồng} = 8.000.000 \text{ đồng}$), Th thu lợi bất chính số tiền 40.000.000 đồng.

Tháng 08/2021, anh Ngh trả cho Th 20.000.000 đồng, còn vay số tiền 60.000.000 đồng, thời gian vay là 03 tháng, lãi suất là 10%/tháng, lấy tiền lãi đầu tháng. Từ tháng

8/2021 đến tháng 10/2021, Ngh đã trả tiền lãi bằng cách chuyển khoản hoặc đưa trực tiếp cho Th tổng cộng 18.000.000 đồng, tương ứng 03 tháng tiền lãi. Trừ khoản lãi theo quy định ($20\%/năm : 12 \text{ tháng} \times 03 \text{ tháng} \times 60.000.000 \text{ đồng} = 3.000.000 \text{ đồng}$), Th thu lợi bất chính số tiền 15.000.000 đồng.

Giữa tháng 10/2021, ngoài khoản vay 60.000.000 đồng, Th còn cho anh Ngh vay thêm số tiền 20.000.000 đồng, thời gian vay là 01 tháng, lãi suất là 10%/tháng. Ngày 26/10/2021, Ngh đã trả tiền lãi bằng cách chuyển khoản số tiền 2.000.000 đồng. Trừ khoản lãi theo quy định ($20\%/năm : 12 \text{ tháng} \times 01 \text{ tháng} \times 20.000.000 \text{ đồng} = 333.000 \text{ đồng}$), Th thu lợi bất chính số tiền 1.667.000 đồng.

Hiện anh Ngh còn nợ Th 50.000.000 đồng, Th đã thu lợi bất chính từ việc cho anh Nguyễn Thế Ngh vay tổng số tiền 155.334.000 đồng.

2. Đối với người vay Nguyễn Thị Thu Tr: Ngày 03/10/2020, chị Tr vay của Th số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất là 10%/tháng. Từ tháng 10/2020 đến tháng 5/2021, chị Tr đã trả tiền lãi vay cho Th tổng cộng 14.000.000 đồng, tương ứng với 07 tháng tiền lãi. Hiện chị Tr còn nợ Th số tiền 20.000.000 đồng. Trừ khoản lãi theo quy định ($20\%/năm : 12 \text{ tháng} \times 07 \text{ tháng} \times 20.000.000 \text{ đồng} = 2.333.000 \text{ đồng}$), Th thu lợi bất chính số tiền 11.667.000 đồng.

3. Đối với người vay Võ Văn V: Ngày 24/6/2021, ông V vay của Th số tiền 20.000.000 đồng, thời gian vay là 01 tháng, lãi suất là 10%/tháng. Đến tháng 7/2021, ông V đã trả cho Th số tiền 22.000.000 đồng, trong đó: 20.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi. Trừ khoản lãi theo quy định ($20\%/năm : 12 \text{ tháng} \times 10\%/tháng \times 01 \text{ tháng} \times 20.000.000 \text{ đồng} = 333.000 \text{ đồng}$), Th thu lợi bất chính số tiền 1.667.000 đồng.

4. Đối với người vay Huỳnh Ngọc U: Ngày 25/4/2021, Th cho anh U vay số tiền 50.000.000 đồng, thời gian vay là 02 tháng, lãi suất là 10%/tháng. Từ tháng 4/2021 đến tháng 6/2021, anh U đã trả cho Th số tiền 10.000.000 đồng, tương ứng với 02 tháng tiền lãi. Hiện U đã trả hết tiền gốc và lãi vay cho Th. Trừ khoản lãi theo quy định

20%/năm :12 tháng x 10%/tháng x 02 tháng x 50.000.000 đồng = 1.667.000 đồng), Th đã thu lợi bất chính số tiền 8.333.000 đồng.

** Đồ vật, tài liệu tạm giữ:*

- 01 xe mô tô hiệu Honda PCX, BKS: 43D1-719.13;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A54;
- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S, BKS: 43K1-176.73;
- 05 giấy vay, mượn tiền đứng tên người vay Nguyễn Thế Ngh, Nguyễn Thị Thu Tr, Huỳnh Ngọc U.

Bản cáo trạng số: 36 /CT- VKSCL ngày 17/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc Th về tội “ Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Ngọc Th phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, i, r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Th số tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo trả lại số tiền thu lợi bất chính 177.001.000đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về biện pháp tư pháp: Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền gốc và tiền lãi thu lợi bất chính.

Về xử lý vật chứng: Sung công quỹ nhà nước điện thoại của di động Oppo A54; đối với giấy vay tiền đưa vào lưu trữ hồ sơ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Huỳnh Ngọc Th nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 01/2020 đến tháng 10/2021, tại nhà số 16 đường Tr, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, Huỳnh Ngọc Th đã cho 04 cá nhân sinh sống trên địa bàn thành phố Đà Nẵng vay với tổng số tiền là 260.000.000đồng, với mức lãi suất cho vay từ 10%/tháng đến 11%/tháng (tương đương 120%/năm đến 132%/năm) cao gấp 6 đến 6,6% lần mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Th thu lợi bất chính với tổng số tiền là 177.001.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định hành vi của Huỳnh Ngọc Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Ngọc Th đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, cụ thể là trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ đã được pháp luật bảo vệ. Mặc dù, bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc cho vay lãi nặng là trái pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì mục đích trục lợi cho bản thân, bị cáo đã xem thường pháp luật, thông qua giao dịch dân sự bị cáo đã 10 lần cho 04 cá nhân vay tiền dưới hình thức: Thông cho vay tiền tại nhà, người vay và bị cáo thống nhất lãi suất hàng tháng là 10% hoặc 11%, người vay trả tiền lãi bằng cách đến nhà Th đưa trực tiếp hoặc chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng do Lê Thị Đ là vợ của Th đứng tên chủ tài khoản. Từ tháng 01/2020 đến tháng 10/2021, Th thu lợi bất chính số tiền 177.001.000đồng. Bị cáo thu lợi bất chính từ 100.000.000đồng trở lên, đây là tình tiết định khung tăng nặng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 36 /CT- VKSCL ngày 17/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do vậy, đối với bị cáo cần xử nghiêm mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình hình sự: Bị cáo Huỳnh Ngọc Th 10 lần cho người khác vay tiền, trong đó có 02 lần số tiền thu lợi bất chính từ 30.000.000đồng trở lên. Do vậy, bị cáo Th phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo “ Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã “ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” về hành vi phạm tội của mình; bị cáo trong quá trình điều tra bị cáo tự khai ra việc cho Võ Văn V vay tiền; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã nộp lại số tiền 20.000.000đồng để khắc phục; bị cáo đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, bản thân bị cáo được Chủ tịch UBND phường H, quận C, thành phố

Đà Nẵng tặng Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ Quốc năm 2016, 2017; cha ruột bị cáo được tặng danh hiệu 60 năm tuổi đảng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo được hưởng nhiều tính tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt tiền là hình phạt chính cũng thỏa đáng.

[7] Phạt bổ sung: Do xử phạt hình phạt chính là phạt tiền nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc Th phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng là phù hợp.

[9] Trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm mà bị cáo Th đã thu 177.001.000đồng là tiền thu lợi bất chính, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo Th đã trả lại toàn bộ số tiền trên cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền gốc 260.000.000đồng mà bị cáo dùng để cho vay là phương tiện phạm tội nên tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử ông Nguyễn Thế Ngh đã trả lại cho bị cáo Th số tiền gốc 50.000.000đồng, bà Nguyễn Thị Thu Tr chưa trả tiền gốc 20.000.000đồng cho bị cáo Th. Do đó: Buộc bị cáo Th phải nộp lại số tiền 240.000.000đồng; buộc chị Nguyễn Thị Thu Tr phải nộp lại số tiền 20.000.000đồng.

Đối với số tiền lãi bị cáo Th cho vay theo quy định 20%/năm mà bị cáo Th đã thu là 33.999.000đồng là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Buộc bị cáo Th phải nộp lại số tiền 33.999.000đồng.

[11] Xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô hiệu Honda Wave S, BKS: 43K1-176.73 là tài sản của vợ chồng anh Nguyễn Đức O và chị Đặng Thị Văn T; xe mô tô hiệu Honda PCX, BKS: 43D1-719.13, qua điều tra xác định là tài sản của anh Huỳnh Ngọc S là con trai của Huỳnh Ngọc Th. Xét thấy các xe mô tô trên không liên quan đến hành vi phạm tội của Th nên Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ đã xử lý vật chứng trao trả lại xe mô tô hiệu Honda Wave S, BKS: 43K1-176.73 cho chị T và trả lại xe mô tô hiệu Honda PCX 43D1-719.13 cho anh S là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A54, là công cụ bị cáo Th sử dụng để nhắn tin đòi nợ vay nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 05 giấy vay tiền đứng tên người vay Nguyễn Thế Ngh, Nguyễn Thị Thu Tr, Huỳnh Ngọc U + Trần Thị D tịch thu lưu giữ hồ sơ vụ án.

[12] An phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Ngọc Th phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Huỳnh Ngọc Th số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự

2.1. Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền gốc 260.000.000đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng). Trong đó: Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc Th phải nộp lại số tiền 240.000.000đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) nhưng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi

hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) nên bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 220.000.000đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng). Buộc bà Nguyễn Thị Thu Tr phải nộp lại số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

2.2. Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc Th phải nộp lại số tiền lãi thu lợi bất chính là 33.999.000đồng (Ba mươi ba triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

3.1. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO A54.

3.2. Tịch thu 05 giấy vay tiền đứng tên người vay Nguyễn Thế Ngh, Nguyễn Thị Thu Tr, Huỳnh Ngọc U + Trần Thị D để đưa vào lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30/5/2022, biên lai thu tiền số 0000536 ngày 11/7/2022).

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Ngọc Th phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

- Công an quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- CCTHADS quận. Cẩm Lệ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Lệ Hằng

